

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VỚI CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện: 3 tuần, từ ngày 07/10/2024 - 25/10/2024

Tên nhóm lớp: 2 tuổi A1

Thông tin về nhóm lớp: số lượng trẻ: 30 trẻ

Số giáo viên/nhóm lớp: 03 GV.

Tên giáo viên: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
MT1 : Trẻ được ăn với chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi.	- Chế độ ăn đảm bảo nhu cầu cầu khuyến nghị 930-1000Kcal, tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ: 600-651 Kcal. -Thực đơn hàng ngày theo tuần, theo mùa, các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 - 4 tuần. - Khẩu phần ăn cho trẻ ở các độ tuổi đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định: +Yêu cầu tối thiểu: <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: P:13 - 20%, L: 30 - 40%, G: 47- 50%; - Ăn đủ 2 bữa chính 1 bữa phụ, ăn hết suất ăn. - Uống nước đủ: từ 0,8-1,6 lít/ trẻ/ ngày/(bao gồm nước uống và nước trong thức ăn), đảm bảo đủ nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông	- Hoạt động ăn: + Tổ chức hoạt động ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất. + Tạo cho trẻ tâm thế vui vẻ bước vào hoạt động ăn để trẻ ăn ngon miệng. + Chú ý tới đặc điểm sở thích khẩu vị của trẻ. + Khuyến khích trẻ tập tự xúc ăn, giữ vệ sinh khi ăn. + Giáo dục trẻ nếp ăn văn minh lịch sự không nói chuyện khi ăn. + Cô giúp đỡ trẻ chậm, xúc cơm cho trẻ để trẻ ăn hết khẩu phần đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho trẻ. + Đảm bảo nước uống cho trẻ đặc biệt chuẩn bị nước ấm cho trẻ uống vào mùa đông. + Đảm bảo chế độ ăn và nước uống đáp ứng đủ cho nhu cầu của trẻ.
MT2: Trẻ được ngủ đủ giấc theo nhu cầu độ tuổi.	- Trẻ ngủ đủ giấc buổi trưa theo nhu cầu độ tuổi khoảng 150 phút.	- Hoạt động ngủ:

	- Trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc. - Trẻ được đảm bảo an toàn khi ngủ.	+ Tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động ngủ đúng thời gian quy định + Chuẩn bị phòng ngủ thoáng mát, nhiệt độ phù hợp. + Không để phòng ngủ bị sáng quá, không bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn giúp trẻ ngủ sâu giấc. + Giáo dục trẻ giữ trật tự khi chuẩn bị ngủ để không làm ảnh hưởng tới bạn. + Điều chỉnh vị trí không gian nằm ngủ phù hợp giúp trẻ ngủ ngon, ngủ sâu giấc, ngủ đủ giấc theo độ tuổi.
MT3: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.	- Trẻ được vệ sinh cá nhân trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh: + Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ gìn nhà vệ sinh sạch sẽ + Hướng dẫn trẻ rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh theo đúng trình tự, đảm bảo vệ sinh. + Trẻ uống nước, súc miệng sau khi ăn. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Các hoạt động trong ngày: + Hướng dẫn trẻ cách vệ sinh cá nhân sạch sẽ: Không nghịch bẩn, không mút tay, không ngoáy mũi..vv - Hoạt động ăn: + Rửa tay, rửa mặt trước và sau khi ăn đúng thao tác và bằng xà bông diệt khuẩn theo quy định. + Dạy trẻ giữ sạch đôi tay, không dùng tay bốc thức ăn trong bát. + Nhắc trẻ súc miệng sạch sau khi ăn để vệ sinh răng miệng tránh sâu răng. - Hoạt động ngủ: + Đi vệ sinh đúng nơi quy định trước khi ngủ và sau khi ngủ dậy. - Hoạt động vệ sinh:+ Vệ sinh cuối ngày
MT4 : Trẻ được chăm sóc, nuôi dưỡng trong môi trường đảm bảo vệ sinh	- Vệ sinh môi trường: + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần	-Trong các hoạt động hàng ngày của trẻ: + Môi trường hoạt động của trẻ được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh môi trường trong và ngoài lớp học. + Giáo dục trẻ biết cùng cô giữ gìn vệ sinh lớp học. + Tạo môi trường hoạt động của trẻ đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.
MT5 : Trẻ được chăm sóc sức khỏe định kỳ	- Khám sức khỏe định kỳ theo quy định (2 lần/năm); - Cân đo theo định kỳ: Cân – đo 3 tháng/ lần;	- Phối hợp cùng y tế nhà trường cân đo cho trẻ định kỳ theo quy định. - Hoạt động đón trẻ.

	- Đối với trẻ suy dinh dưỡng cân đo 1 tháng/lần; - Đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ trên biểu đồ chính xác; - Theo dõi và đánh giá sức khỏe hàng ngày. - Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	+ Tuyên truyền với phụ huynh, trò chuyện với trẻ về một số bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu, bệnh đau mắt đỏ...). - và cách phòng tránh. + Phối hợp cùng phụ huynh để nắm bắt tình trạng sức khỏe của trẻ để có biện pháp chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng cá nhân trẻ. + Tuyên truyền các bậc phụ huynh cho con em đi tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế. - Hoạt động khác: + Có nhật ký theo dõi và đánh giá tình trạng sức khỏe của trẻ hàng ngày. + Đánh giá tình sức khỏe của trẻ trên biểu đồ theo quy định. - Hoạt động góc: Chơi trò chơi người chăm sóc sức khỏe cộng đồng. - Hoạt động ngoài trời: + Trò chuyện về thời tiết và sức khỏe, mặc quần áo phù hợp với thời tiết, tránh xa các nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe: Nắng, mưa...
MT6: Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp như: tai nạn do sắc nước; do chấn thương; do ngạt trong khi ngủ; do dị ứng thức ăn, do điện giật...	- Hoạt động đón, trả trẻ: + Giáo dục trẻ chơi an toàn khi tham gia chơi tự do theo ý thích. + Trò chuyện cùng trẻ về các nguy hiểm tai nạn thường gặp và cách phòng tránh. - Hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời, hoạt động trong ngày: + Giáo viên luôn quan tâm và phòng tránh các nguy cơ xảy ra tai nạn thương tích cho trẻ. + Xây dựng môi trường lành mạnh an toàn cho trẻ hoạt động. + Thường xuyên kiểm tra rà soát môi trường hoạt động của trẻ để đảm bảo an toàn cho trẻ.

II. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức giáo dục

Lĩnh vực phát triển GD	Mục tiêu	Nội dung trọng tâm cần thực hiện chủ đề	Hoạt động, hình thức tổ chức
1 – Phát triển thể chất	- MT7: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: +Trẻ trai:Cân nặng: 9,7 đến 15,3 (kg) Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm +Trẻ gái: Cân nặng: 9,1 đến 14,8 (kg) Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm - Trẻ 36 tháng: +Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 (kg) Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 (kg) Chiều cao: 87,4 đến 102,7cm	- Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Cân trẻ 3 tháng 1 lần. - Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kiểm tra sức khỏe, Cân đo cho trẻ vào đầu năm học

- MT8: Trẻ biết thích nghi với chế độ sinh hoạt ở nhà trẻ - MT9: - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.	- Rèn trẻ đi vệ sinh theo giờ. - Hướng dẫn trẻ làm quen với thời gian biểu, thời khoá biểu của lớp: Giờ đón trẻ; giờ thể dục sáng; giờ chơi tập có chủ định; giờ chơi tự do ở các góc; giờ chơi tập buổi chiều; giờ ăn, ngủ; giờ trả trẻ. - Làm quen với chế độ, nề nếp ăn cơm và ăn các loại thức ăn khác nhau. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau miệng... - Rèn thói quen ngủ một giấc trưa - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân	- Dạy trẻ các thao tác rửa tay bằng xà phòng qua 6 bước. - Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, khi tiếp xúc với vật dụng bị bẩn... - Dạy trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bị bẩn khi ăn, hoạt động ngoài trời. - Dạy trẻ tự đi vệ sinh và đi vệ sinh đúng nơi quy định khi có nhu cầu. - Dạy trẻ cách cầm bát, cầm thìa và cách xúc cơm ăn gọn gàng, sạch sẽ. - Thể dục sáng: Thể dục sáng bài: “Thỏ nơ”. *Khởi động: Xoay cổ tay, bả vai, eo, gối. *Trọng động: - Hô hấp : Hai tay khum trước miệng - Tay vai : Đưa tay ra trước, lên cao. - Chân : Ngồi xuống đứng lên liên tục. - Bụng: Đứng quay người sang hai bên. -BAT. bắt liên tục tại chỗ *Hồi tĩnh: - Thả lỏng, điều hoà
--	---	---

- MT10: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay. - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động chạy, thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô MT11: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng - MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. - MT19: Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định - MT 20: Trẻ ngủ được một giấc buổi trưa	- Đi theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp; - Đi có mang vật trên tay. - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co một chân - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò trong đường ngoằn ngoèo - Bò chui qua cổng - Bò, trườn qua vật cản - Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống. -Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Luyện thói quen ngủ một giấc trưa	- Chơi tập có chủ định: + Thẻ đục: Đi theo đường ngoằn ngoèo. TCVD: Bóng tròn to. - Chơi tập có chủ định: + Thẻ đục: Bò trườn qua vật cản TCVD: Bò tới cờ + Thẻ đục: Bò thẳng hướng theo đường hẹp TCVD: Mèo và chim sẻ Hoạt động sáng: - Trò chuyện với trẻ về nhu cầu ăn uống cần thiết cho cơ thể - Dạy trẻ những thói quen văn minh trong giờ ăn, uống. - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi, trong sinh hoạt hàng ngày. - Rèn trẻ trong giờ ngủ trưa
---	---	---

	- MT21: Trẻ biết thể hiện một số nhu cầu về ăn uống và vệ sinh bằng cử chỉ	- Trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, đi vệ sinh.	- Thực hiện trong sinh hoạt hàng ngày.
2 – Phát triển nhận thức	-MT29: Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi - MT 28: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi ,sử dụng được một số đồ dùng ,đồ chơi quen thuộc	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp - Tên đồ dùng, đồ chơi của bản thân, của nhóm/ lớp. - Tên và đặc điểm nổi bật ,công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc	- Chơi tập có chủ định: + NBTN: Tên và công việc của bác cấp dưỡng + NBTN: Tên và công việc của cô giáo em + NBTN: Trò chuyện với trẻ về các cô các bác trong trường mầm non - Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm quen các đồ dùng dụng cụ dạy học của cô giáo + Xem tranh ảnh các cô các bác cấp dưỡng + Xem tranh ảnh về bà về mẹ về cô giáo - Hoạt động đi dạo đi thăm: - QS lớp học - chơi với đồ chơi ngoài trời - TCDG: tập tầm vòng,nu na nu nống - Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: + Làm quen các đồ dùng dụng cụ dạy học của cô giáo + Chơi với đất nặn + Chơi với đồ chơi của lớp như xếp hình + Tập làm cô giáo cho các bạn nhỏ ăn cơm + Xếp hình theo ý thích

	-MT33: Chỉ nói tên và lấy hoặc cắt đúng được màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu. - MT34: Chỉ nói tên hoặc lấy hoặc cắt đúng đồ chơi có kích thước to-nhỏ theo yêu cầu	- Màu đỏ, vàng, xanh - Kích thước to-nhỏ	- Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích: Xếp đường đi, xâu vòng màu xanh màu đỏ màu vàng, xếp lớp học - HĐVĐV: + Xếp các đồ dùng, xâu vòng + Xếp đường đi xuống bếp
3 – Phát triển ngôn ngữ	-MT39: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào? -MT40: Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản:Trả lời được các câu hỏi về tên truyện,tên hành động của các nhân vật. -MT41: Trẻ hiểu được nội dung bài thơ,đồng dao,ca dao,hò,vè	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao" - Nghe truyện ngắn - Nghe các bài thơ,đồng dao,ca dao.	- Hoạt động giờ đón trẻ, chơi tự do -Trẻ đưa ra các câu hỏi như đồ chơi này để làm gì? -Hoạt động học: LQVTPVH: KCTT “Bác cấp dưỡng làm gì?” -Hoạt động chiều +Trẻ lắng nghe cô giáo đọc thơ + Hát múa đọc thơ, ca dao đồng dao theo chủ đề

	- MT44: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo. - MT46: Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật hành động gần gũi trong tranh.	- Đọc được các bài thơ, đồng dao ngắn có 3 - 4 tiếng - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	- Chơi tập có chủ định: + LQVVH Đọc thơ: “ Cô dạy” + LQVVH Đọc thơ: “ Bàn tay cô giáo” Hoạt động chơi theo ý thích. - Xem tranh về đồ dùng của lớp. + Xem tranh ảnh các cô các bác cấp dưỡng + Xem tranh ảnh về bà về mẹ về cô giáo
4 – Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	- MT52: Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. - MT56: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng ạ. - MT57: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (Trò chơi bế em bé, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Giao tiếp với những người xung quanh chơi thân thiện với bạn, chơi cạnh bạn. - Chào, cảm ơn, vâng ạ. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Chơi thân thiện với bạn, chơi cùng bạn không tranh giành đồ chơi của bạn cùng chơi. - Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản sinh hoạt ở nhóm lớp.	- Hoạt động hàng ngày: Trẻ giao tiếp hàng ngày với các bạn - Hoạt động đón và trả trẻ: Trẻ chào cô , ông, bà, bố mẹ. - Hoạt động chơi: Trẻ chơi đóng vai với bạn: A lô, bạn nào đấy? Ru bé ngủ, cho em ăn. -Tổ chức thực hiện trong giờ vệ sinh và trong sinh hoạt hàng ngày.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 5: CÁC CÔ, CÁC BÁC TRONG TRƯỜNG MẦM NON CỦA BÉ

(Từ ngày 07/10/2024 đến ngày 11/10/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Cô đón trẻ niềm nở ân cần với tâm thế thoải mái, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Quan tâm trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ, nhắc nhở trẻ sử dụng các từ chào hỏi lễ phép với cô giáo, ông bà, bố mẹ, về các đồ chơi trẻ thích và chơi đồ chơi đó như thế nào? Cách giữ gìn đồ chơi. Trò chuyện với trẻ về các cô các bác trong trường mầm non Hoa Mai của bé: Tên, công việc,.. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Tập bài : Tập bài thổi bóng” - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Bò thẳng hướng theo đường hẹp - TCVD: Mèo và chim sẻ
	Thứ 3	VĂN HỌC: Thơ: Bàn tay cô giáo
	Thứ 4	NBTN: “Trò chuyện với trẻ về các cô các bác trong trường.”
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Vui đến trường TCÂN: Nu na nu nống
	Thứ 6	HDVDV: Xếp đường đi xuống bếp
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Tô màu tranh về các cô trong trường - Xếp đường đi, xâu vòng màu xanh, đỏ, xếp lớp học. -Làm quen các đồ dùng dụng cụ dạy học của cô giáo. - Nặn viên phấn, chơi với đất nặn. - Xem sách tranh, truyện về cô giáo, kể chuyện về cô giáo	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xếp các đồ dùng, xâu vòng tặng cô - Tô màu các đồ dùng theo ý thích của trẻ.	

	- Xem tranh ảnh về cô giáo - Hát múa bài: Cô giáo - Chơi lô tô về các đồ dùng của cô giáo. - Hoạt động theo ý thích - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 6: NGÀY HỘI CỦA CÁC BÀ, CÁC CÔ, CÁC MẸ
(Từ ngày 14/10/2024 đến ngày 18/10/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: **Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền**

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi, các cô giáo (tên, công việc, cô giáo lớp bên cạnh), các bạn trong lớp mình. - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi - Giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi. - Rèn trẻ một số kỹ năng cất giày, dép đúng nơi quy định,.. - Tập bài : Tập bài thổi bóng” - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2 Thứ 3 Thứ 4 Thứ 5 Thứ 6	THỂ DỤC: - VĐCB: Đi theo đường ngoằn ngoèo - TCVD: Bóng tròn to VĂN HỌC: Thơ: Cô dạy NBTN: Tên và công việc của cô giáo em. ÂM NHẠC: Hát : Em yêu cô giáo TCÂN: Hãy lắng nghe TẠO HÌNH: Tô màu tranh tặng bà, tặng mẹ, tặng cô giáo
Chơi/hoạt động với đồ vật	-Tập làm cô giáo, cho các bạn nhỏ ăn cơm - Hát múa, đọc thơ, ca dao, đồng dao theo chủ đề. - Xếp hình, theo ý thích -Xem tranh ảnh về bà, về mẹ, về cô giáo - Xếp lớp học, xếp công, xếp đường đi	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa và lau sạch tay.	

	- Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xâu vòng, xâu hạt màu xanh, màu đỏ - Tô màu tranh tặng mẹ - Xem tranh ảnh về các đồ dùng của cô giáo ở lớp - Hát múa bài : Cháu yêu bà - Chơi Tập làm cô giáo ru bé ngủ - Hoạt động theo ý thích - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 7: CÁC CÔ CẤP DƯỠNG
(Từ ngày 21/10/2024 đến ngày 25/10/2024)

- Nhóm lớp: Nhà trẻ 2A1

- Số lượng trẻ: 30 trẻ

- Giáo viên phụ trách nhóm lớp: Nguyễn Thị Vân Ngọc – Nguyễn Kim Quế - Phạm Thị Tuyền

Đón trẻ Trò chuyện Thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định. - Trò chuyện với trẻ về tên, công việc, nơi làm việc của các bác cấp dưỡng - Cho trẻ chơi với đồ chơi trong lớp, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết, giữ gìn đồ chơi, giáo dục trẻ biết chơi đoàn kết. - Cho trẻ nghe nhạc về chủ đề : Bé với các cô các bác trong trường mầm non, - Tập bài : Tập với bài Tay em - Điểm danh trẻ đến lớp.	
Học/Chơi tập có chủ đích	Thứ 2	THỂ DỤC: - VĐCB: Bò trườn qua vật cản. - TCVD: Bò tới cờ
	Thứ 3	VĂN HỌC: KTTT: “ Bác cấp dưỡng làm gì”
	Thứ 4	NBTN: Tên và công việc của bác cấp dưỡng
	Thứ 5	ÂM NHẠC: Hát : Bàn tay cô giáo TCÂN: Ai nhanh nhất
	Thứ 6	TẠO HÌNH: Tô màu các món ăn
Chơi/hoạt động với đồ vật	- Chơi với đất nặn. - Chơi với đồ chơi của lớp như xếp hình - Xếp hình, theo ý thích -Xem tranh ảnh các cô, bác cấp dưỡng -Xâu vòng màu xanh, đỏ,	
Ăn-ngủ- vệ sinh	- Rèn cho trẻ biết vệ sinh, rửa tay trước và sau khi ăn, sau khi đi vệ sinh. Biết lau miệng sau khi ăn. - Rèn cho trẻ biết nhặt cơm rơi vãi bỏ vào đĩa và lau sạch tay. -Trẻ biết vào nằm đúng chỗ của mình khi đi ngủ. Trẻ ngủ đúng giờ, đủ giấc.	
Chơi/ Chơi - tập buổi chiều	- Xâu vòng, xâu hạt màu xanh, màu đỏ - Tô màu tranh tặng mẹ	

	- Xếp các đồ dùng, khâu vòng - Tô màu các đồ dùng theo ý thích của trẻ - Xem tranh ảnh về các cô, bác cấp dưỡng. - Hát múa bài : Bàn tay cô giáo - Hoạt động theo ý thích - Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ
Đánh giá	

III. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề (Có phụ lục kèm theo)

1. Chăm sóc, nuôi dưỡng
2. Giáo dục

Đông Triều, ngày 03 tháng 10 năm 2024

Ký duyệt
Phó Hiệu Trưởng



Lưu Ngọc Nhung